

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 02/08/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28204937818	Nguyễn Hiền Lan	Anh	24/08/2004	Đà Nẵng	31SHT5	5.0	8.5	Đạt	
2	25215310834	Lê Văn	Bằng	16/05/2001	Gia Lai	31TYC8	7.3	9.5	Đạt	
3	26205342429	Huỳnh Thị Linh	Chi	03/07/2002	Bình Định	31TYC8	9.3	10.0	Đạt	
4	28214601250	Phạm Hữu	Đạo	02/03/2004	Quảng Ngãi	31SHT5	3.3	6.0	Không Đạt	
5	27205351179	Trịnh Thị Thanh	Diễn	25/10/2003	Quảng Ngãi	31SHT5	5.7	10.0	Đạt	
6	27215302066	Nguyễn Cảnh	Duy	22/07/2003	Nghệ An	31TYC8	8.0	9.4	Đạt	
7	26211542695	Đinh Hoàng	Giang	21/09/2002	Quảng Bình	31TYC8	6.7	9.3	Đạt	
8	29214121507	Nguyễn Văn	Hải	13/12/2004	Quảng Trị	31SHT5	6.7	6.5	Đạt	
9	28207150474	Trần Kiều Ngọc	Hiếu	08/12/2004	Đà Nẵng	31SHT5	8.3	7.3	Đạt	
10	26215433380	Trần Khải	Hoàn	01/12/2002	Quảng Bình	31TYC8	5.3	6.5	Đạt	
11	27214326866	Trần Huy	Hoàng	26/01/2003	Huế	31TYC8	7.7	9.5	Đạt	
12	27211231051	Trần Quốc	Hung	05/07/2003	Kon Tum	31TYC8	3.0	5.0	Không Đạt	
13	26215339279	Huỳnh Nam	Huy	07/11/2002	Phú Yên	31TYC8	8.3	9.0	Đạt	
14	25216109604	Võ Đặng Khánh	Huy	08/06/2001	Quảng Bình	28TYC8	5.3	6.5	Đạt	
15	27211329762	Lê Huy	Khiêm	10/08/2002	Đắk Lắk	31TYC8	6.7	8.4	Đạt	
16	27212237511	Võ Thành	Khoa	16/09/2003	Quảng Nam	31SHT5	7.7	7.8	Đạt	
17	28209327165	Nguyễn Thị	Lành	19/11/2004	Quảng Nam	31TSC7	6.7	7.5	Đạt	
18	29204654545	Lưu Khánh	Ly	20/01/2004	Hà Tĩnh	31CSC4	9.0	5.3	Đạt	
19	27215245578	Nguyễn Thị Phương	Ly	13/10/2003	Đà Nẵng	31SHT5	8.3	9.0	Đạt	
20	28206551553	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	25/10/2004	Quảng Ngãi	31TYC8	5.3	7.8	Đạt	
21	28204900448	Nguyễn Thiên	Ngân	20/10/2004	Đà Nẵng	31SHT5	5.3	7.5	Đạt	
22	28214604224	Đồng Xuân	Nguyên	29/08/2004	Lâm Đồng	31TYC8	5.0	9.0	Đạt	
23	27216734849	Lê Tây	Nguyên	24/06/2003	Đắk Lắk	31TYC8	6.7	6.0	Đạt	
24	27204330443	Lê Thị Hạnh	Nguyên	25/03/2003	Quảng Nam	31TYC8	6.0	9.3	Đạt	
25	27204329543	Nguyễn Thủy	Nhật	04/09/2003	Đắk Lắk	31TYC8	6.3	8.5	Đạt	
26	26215333896	Phạm Đình	Phú	27/12/2002	Quảng Bình	31TYC8	9.0	9.8	Đạt	
27	26215334948	Lương Hoàng	Phúc	27/05/2002	Đắk Lắk	31TYC8	6.7	9.5	Đạt	
28	28208004386	Trần Thị	Phúc	10/09/2004	Quảng Nam	31SHT5	8.3	7.5	Đạt	
29	29204361320	Võ Thị Ánh	Quyên	27/08/2005	Quảng Nam	31SHT5	8.7	8.0	Đạt	
30	29212320073	Hà Ngọc	Sang	25/03/2005	Bình Định	31SHT5	9.7	8.5	Đạt	
31	27211321850	Thái Thiện	Tâm	26/12/2003	Đà Nẵng	31TYC8	8.3	10.0	Đạt	
32	26215339331	Phạm Ngọc	Thạch	01/11/2002	Vũng Tàu	31TYC8	7.3	9.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	28204651737	Trần Thái	Thanh	11/05/2004	Quảng Trị	31SHT5	8.0	5.8	Đạt	
34	27216700892	Lê Văn	Thành	26/08/2003	Quảng Nam	31TYC8	8.7	8.5	Đạt	
35	28206252562	Nguyễn Thị Phương	Thảo	04/06/2004	Nghệ An	31SHT5	V	V	Không Đạt	
36	26215339339	Lê Quang	Thịnh	17/08/2001	Bình Định	31TYC8	9.7	9.0	Đạt	
37	28206524226	Trần Nguyễn Thu	Thủy	03/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC8	4.3	6.5	Không Đạt	
38	27215352590	Lê Đức	Tiến	04/09/2003	Gia Lai	31TYC8	10.0	7.8	Đạt	
39	28212728575	Võ Đăng	Tiến	27/07/2004	Đà Nẵng	31TYC8	5.7	5.0	Đạt	
40	28207103182	Nguyễn Thị Khánh	Trâm	26/04/2003	Gia Lai	31TYC8	8.7	6.5	Đạt	
41	29204623668	Phạm Huyền Bảo	Trâm	22/09/2005	Đà Nẵng	31SHT5	5.0	6.8	Đạt	
42	28206247220	Nguyễn Thị Kiều	Trân	02/10/2004	Gia Lai	31SHT5	8.3	8.0	Đạt	
43	26205336291	Nguyễn Thanh	Trúc	01/04/2002	Phú Yên	31TYC8	9.0	9.0	Đạt	
44	26215334628	Nguyễn Nhật	Trường	21/04/2002	Quảng Ngãi	31TYC8	8.7	10.0	Đạt	
45	28207430780	Nguyễn Thị Minh	Tú	15/01/2004	Đắk Lắk	31TYC8	9.7	7.0	Đạt	
46	27213138418	Nguyễn Đắc	Tuấn	08/05/2002	Quảng Nam	31SHT5	6.3	6.0	Đạt	
47	26205436390	Đỗ Thị Bích	Vân	06/01/2002	Bình Định	31TYC8	10.0	10.0	Đạt	
48	27205343035	Phạm Trần Nhật	Vi	23/11/2002	Đắk Lắk	31TYC8	9.7	9.3	Đạt	
49	27207138543	Trần Hoàng Ái	Vi	22/04/2003	Quảng Trị	31TYC8	8.3	7.0	Đạt	
50	27205337717	Nguyễn Thị Nhật	Ý	12/02/2003	Quảng Nam	31TYC8	9.3	9.8	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh